| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **119**/2022/QĐCNTTLH | *Ninh Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Huỳnh Thị Tú Q và ông Trần Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Tú Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bà **Huỳnh Thị Tú Q -** Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố PĐ, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Người bị kiện: Ông **Trần Văn H** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố PĐ, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Trích lục khai sinh Trần Hải V (bản sao); bản tự khai Trần Hải V (bản chính); Sổ hộ khẩu hộ bà Huỳnh Thị Tú Q (bản sao); Căn cước công dân bà Q, ông H (bản sao).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tú Q và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Tú Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Hải V– sinh ngày 12/9/2011. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu Việt đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND xã A
(GCNKH số 27 ngày 07/4/2011);
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Huỳnh Tường Viên**